

Bản án số: 38/2018/DS-ST

Ngày: 24-5-2018

*V/v tranh chấp về hụi*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Kim Kết.

Ông Nguyễn Văn Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Dơi tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp về hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Thúy H, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp Ph, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Ông Trần Văn Thg, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1965; cùng địa chỉ: Ấp Ph, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (ông Th vắng mặt, bà H có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Chị Trần Thúy H trình bày:* Chị làm đầu thảo hụi, vợ chồng bà H tham gia nhiều dây với nhiều chung, sau thời gian thì vợ chồng bà H lĩnh hết các chung, nhưng chỉ góp lại cho các hụi viên chưa lĩnh hụi một thời gian rồi không góp nữa. Chị phải góp thay, nên chị yêu cầu vợ chồng bà H trả lại số tiền chị đã góp thay, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Loại 1.000.000đ gồm 47 chung, mở ngày 15/02/2014 al, một tháng mở hội một lần, vợ chồng bà H tham gia hai chung. Chung hội thứ nhất góp được hai lần đến ngày 15/5/2014 al bỏ 361.000đ lĩnh được 29.616.000đ. Chung hội thứ hai góp được 32 lần thì bỏ 165.000đ, lĩnh được 43.190.000đ. Sau khi lĩnh hội, vợ chồng bà H góp hội đến ngày 20/5/2017 al thì ngưng. Phần hội này chị góp thay cho vợ chồng bà H đến ngày mãn hội 20/10/2017 al là 12.000.000đ.

Dây hội thứ hai: Loại hội 300.000đ gồm 40 chung, mở ngày 30/3/2016 al, nửa tháng mở hội một lần, vợ chồng bà H tham gia hai chung. Chung hội thứ nhất góp được một lần đến ngày 15/4/2016 al bỏ 75.000đ, lĩnh được 8.700.000đ. Chung hội thứ hai góp được hai lần thì bỏ 77.000đ, lĩnh được 8.701.000đ. Sau khi lĩnh hội, vợ chồng bà H góp hội đến ngày 05/6/2017 al thì ngưng. Phần hội này chị góp thay cho vợ chồng bà H đến ngày mãn hội 20/10/2017 al là 6.600.000đ.

Dây hội thứ ba: Loại hội 1.000.000đ gồm 45 chung, mở ngày 30/01/2016 al, một tháng mở hội một lần, vợ chồng bà H tham gia một chung, đến nay chưa mãn. Chung hội này góp được hai lần đến ngày 30/3/2016 al thì bỏ 367.000đ, lĩnh được 28.086.000đ. Sau khi lĩnh hội, vợ chồng bà H góp đến ngày 05/6/2017 al thì ngưng, nên chị phải góp thay tính đến ngày xét xử là 11 lần bằng 11 triệu đồng, còn lại 17 lần chưa mở hội.

Dây hội thứ tư: Loại hội 500.000đ gồm 40 chung, mở ngày 30/02/2017 al, nửa tháng mở hội một lần, vợ chồng bà H tham gia một chung. Chung hội này đóng được một lần cho đến ngày 15/3/2017 al bỏ 121.000đ lĩnh được 14.652.000đ. Sau khi lĩnh hội, vợ chồng bà H góp đến ngày 05/6/2017 al thì ngưng, nên chị phải góp thay đến ngày xét xử là 21 lần bằng 10.500.000đ, còn 11 lần chưa mở hội.

Dây hội thứ năm: Loại hội 300.000đ gồm 44 chung, mở ngày 30/3/2017 al, nửa tháng mở một lần, vợ chồng bà H tham gia hai chung. Chung hội thứ nhất góp được 43 lần thì bỏ 70.000đ, lĩnh được 9.740.000đ. Chung hội thứ hai góp được một lần thì bỏ 81.000đ, lĩnh được 9.348.000đ. Sau khi lĩnh hội, vợ chồng bà H góp đến ngày 05/6/2017 al thì ngưng, nên chị phải góp thay tính đến ngày xét xử là 22 lần bằng 13.200.000đ, còn 17 lần chưa mở hội.

Như vậy tính đến ngày xét xử chị đã góp thay cho vợ chồng bà H tổng cộng 05 dây hội trên là 53.300.000đ và yêu cầu trả lại số tiền trên. Các dây hội mở tiếp theo trường hợp vợ chồng bà H không góp, chị sẽ góp thay và tiếp tục khởi kiện vợ chồng bà H để trả lại số tiền đã góp.

*Bà Nguyễn Thu H trình bày:* Bà thừa nhận số tiền hội mà chị Trần Thu H đã góp thay cho vợ chồng bà 08 chung của 05 dây hội trên là 53.300.000đ. Tuy nhiên do phải chi tiêu trong gia đình, lo cho con ăn học, nuôi trồng thủy sản không hiệu quả nên không có khả năng để góp hội, nên chị H phải góp thay. Việc chơi hội thì chồng bà biết và sử dụng tiền lĩnh hội để chi tiêu cho gia đình, nên bà đồng ý cùng chồng bà trả lại cho chị H số tiền trên.

*Ông Trần Văn Th trình bày:* Việc bà H chơi hội do chị H làm đầu thảo ông không biết, bà H tự ý tham gia chơi. Trường hợp bà H có thiếu tiền hội chị H thì tự chịu trách nhiệm trả nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn Th có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa bà H thừa nhận từ ngày 15/02/2014 al đến ngày 20/5/2017 al bà tham gia 08 chung hụi trong 6 dây hụi mà chị H làm đầu thảo, loại hụi nhỏ nhất là 300.000đ, lớn nhất là 1.000.000đ. Sau thời gian góp hụi thì bà đã lĩnh hết các chung hụi này, bà chỉ góp được một thời gian thì không góp nữa, nên chị H là chủ hụi phải góp thay tính đến ngày xét xử là 53.300.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định bà H còn nợ tiền hụi mà chị H đã góp thay bằng 53.300.000đ.

[3] Bà H, chị H xác định đây là nợ chung của vợ chồng bà H, còn ông Th chồng bà H cho rằng là nợ riêng, nên bà H tự chịu trách nhiệm trả. Thấy rằng: Bà H thừa nhận việc chơi hụi, lĩnh hụi ông Th đều biết, bà sử dụng tiền lĩnh hụi để chi tiêu trong gia đình, lo cho con ăn học. Từ khi chơi hụi đến nay bà với ông Th đều sống hạnh phúc cùng gia đình. Rõ ràng, xét về mục đích bà H chơi hụi là để vợ chồng tích lũy nhằm phát triển kinh tế gia đình và việc chơi hụi diễn trong thời gian dài, nên buộc ông Th phải biết và cùng chịu trách nhiệm liên đới với bà H. Do vậy có căn cứ để xác định số tiền hụi mà chị H góp thay 53.300.000đ là nợ chung của bà H và ông Th nên buộc ông, bà cùng có nghĩa vụ trả cho chị H là phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự.

[4] Tuy nhiên số tiền mà mỗi lần vợ chồng bà H trả lãi cao nhất để được lĩnh hụi là cao hơn mức lãi suất mà Nhà nước quy định, nên vợ chồng bà Hà có quyền khởi kiện các hụi viên trong các chung hụi trên để yêu cầu điều chỉnh lãi suất đối với số tiền bà đã góp hụi vượt mức lãi suất pháp luật qui định.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Th, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với số tiền 53.300.000đ mà chị H yêu cầu được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thúy H. Buộc vợ chồng ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thu H chịu trách nhiệm liên đới trả cho chị Trần Thúy H số tiền góp hụi thay bằng 53.300.000đ (năm mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H cho đến khi thi hành xong 53.300.000đ, hàng tháng ông Th và bà H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Th và bà Nguyễn Thu H phải chịu là 2.665.000đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Chị Trần Thúy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị H 2.138.000đ (hai triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0009442 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Liêu Chí Khanh**

